

Bản án số: 65/2024/HS-ST
Ngày: 29/3/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ
TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Đức Luân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hoài Khanh

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Sà Ron – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thế Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2024/TLST-HS, ngày 05 tháng 01 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 3 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Trần Vĩnh Đ (tên gọi khác: Beo) - sinh ngày 1997; Nơi cư trú: số B, khu phố F, thị trấn G, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Quang T và bà Đặng Thị Bích H; Tiền án: ngày 17/02/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xử phạt 06 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST, hiện đang chấp hành án tại Trại giam C4, tỉnh Đồng Tháp, chưa xóa án tích; Tiền sự: không có; Từ tháng 3 đến tháng 8 năm 2023, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy; Ngày 25/10/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố; Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ - Công an thành phố R, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc T1 - sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: không có; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Quốc C và bà Huỳnh Thị N; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 04/5/2023, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ; Ngày 12/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, tạm giam; Đến ngày

25/12/2023, được Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá thay thế biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh; Hiện đang được tại ngoại, cư trú tại địa chỉ ấp B, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Võ Thị Mỹ Q (tên gọi khác: A M) - sinh năm 2000; Nơi cư trú: ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Minh L và bà Nguyễn Thị N1; Có chồng tên Trần Văn S (đã ly hôn); Con có 01 người, sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 04/5/2023, thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, bị bắt khẩn cấp, tạm giữ; Ngày 12/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, tạm giam; Đến ngày 28/11/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R thay thế biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh; Hiện đang được tại ngoại, cư trú tại địa chỉ ấp K, xã Q, huyện Đ, tỉnh Cà Mau; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Kim Á - sinh năm 2003; Nơi cư trú: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Trương Mỹ C1; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 04/5/2023, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ; Ngày 12/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, tạm giam; Đến ngày 29/9/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R thay thế biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh; Hiện đang được tại ngoại, cư trú tại địa chỉ ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Trần Thị Bích T2 - sinh năm 2002; Nơi cư trú: ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không có; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Hoàng S2 và bà Lê Thúy K; Tiền án, tiền sự: không có; Ngày 04/5/2023, thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị bắt quả tang, tạm giữ; Ngày 12/5/2023, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R khởi tố, tạm giam; Đến ngày 29/9/2023, được Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố R thay thế biện pháp ngăn chặn, cho gia đình bảo lãnh; Hiện đang được tại ngoại, cư trú tại địa chỉ ấp I, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Trương Mỹ C1, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp V, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Thị T3, sinh năm 1995 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường T, phường Đ, thành phố L, tỉnh An Giang.

- Người làm chứng:

Trần Minh D – sinh năm 1992 (vắng mặt).

Địa chỉ: A, đường N, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Dương Anh C2 – sinh năm 2000 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà T, đường M, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Lê Nhật C3 – sinh năm 1991 (vắng mặt).

Địa chỉ: số A, đường C, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Đặng Ngân N2 – sinh năm 2003 (vắng mặt).

Địa chỉ: số H, đường N, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Nguyễn Trường Ú – sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: số C, tổ H, khu phố D, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Phan Thị Yến L1 – sinh năm 2002 (vắng mặt).

Địa chỉ: nhà T, đường T, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 00 giờ 40 phút, ngày 04/5/2023, tại Hẻm A L, phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố R phối hợp cùng Công an phường A bắt quả tang Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2 đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) túi xách màu đen có quay đeo Ánh mang trên người, bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone số Imei: 351016097604251 đã qua sử dụng; 01 xe mô tô hiệu Vision màu xanh-đen biển kiểm soát 68E1-608.68. Qua khai thác nhanh, Á và T2 khai nhận bịch nylon chứa chất bột và 01 (một) viên nén màu nâu là ma túy (loại khay và thuốc lắc), Á và T2 vừa mua của Võ Thị Mỹ Q tạm trú tại nhà trọ số D T, phường A, thành phố R. Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp Võ Thị Mỹ Q và Nguyễn Quốc T1 phát hiện và thu giữ trong lòng bàn tay trái của Q 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất và 05 (năm) viên nén màu nâu, Q và T1 khai nhận là ma túy, loại khay và thuốc lắc (*các bút lục từ 01 – 09*).

Quá trình điều tra đã xác định, khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 03/05/2023, trong lúc ngồi ăn khuya thì Á và T2 nảy sinh ý định muốn sử dụng ma túy nên rủ nhau hùn tiền để mua ma túy mang về phòng trọ sử dụng. Á dùng điện thoại hiệu Iphone nhắn tin Zalo cho Võ Thị Mỹ Q (tên thường gọi là Mỹ M) hỏi mua 01 (một) bịch ma túy khay và 01 (một) viên thuốc lắc thì Q đồng ý bán và báo giá là 1.900.000 đồng, đồng thời bảo Á chuyển tiền vào tài khoản cho Q rồi đến nhà trọ số D T, phường A, thành phố R nơi Q thuê trọ để nhận ma túy. Á điều khiển xe mô-tô hiệu Vision, màu xanh-đen biển kiểm soát 68E1- 608.68 (xe của bà Trương Mỹ C1 là mẹ của Á) đến phòng 11, nhà trọ số D T thì gặp Nguyễn Quốc T1 và lấy ma túy bỏ vào túi xách (đang đeo trên người) rồi điều khiển xe đi về đến hẻm A L, phường A, thành phố R thì bị đội cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an thành phố R kiểm tra bắt quả tang cùng tang vật (*các bút lục từ 376 đến 383*).

Đối với Võ Thị Mỹ Q và Nguyễn Quốc T1, Q làm nhân viên phục vụ quán và chung sống như vợ chồng với Trần Vĩnh Đ còn T1 là bạn của Đ. Quá trình chung sống tại nhà trọ, Q biết Đ có bán ma túy và thường cất giấu trong bình xịt chữa cháy để trước cửa phòng trọ. Đ thường cho tiền Q xài cũng như cho ma túy để Q và T1 sử dụng và bản thân Q và T1 có giao ma túy cho người mua giúp Đ, cụ thể Q và T1 đã giao ma túy cho Á và T2 vào ngày 04/05/2023, ngoài ra T1 còn giao ma túy giúp cho Đ 02 (hai) lần trong thời gian khoảng cuối tháng 4/2023, một lần để tại ghế đá trước quán K1 (không biết người nhận) và một lần tại bờ sông gần bệnh viện Đ2 giao cho Dương Anh C2 (*bút lục 368, 369, 398, 399, 402 và 403*).

Đối với Trần Vĩnh Đ, vào khoảng tháng 02/2023, trong một lần lên thăm người thân ở thành phố Hồ Chí Minh, qua giới thiệu của bạn bè Đ biết một người đàn ông tên M1 (không rõ nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể) có bán ma túy với giá rẻ nên Đ đã mua ma túy của người này (gồm khay và thuốc lắc) rồi mang về thành phố R để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để kiếm lời, trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến cuối tháng 8/2023 Đ đã bán ma túy cho 06 người cụ thể như sau:

Vào khoảng tháng 3/2023 đến tháng 4/2023 bán cho Đặng Ngân N2 khoảng 03 lần, mỗi lần mua với số tiền khoảng 2.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 4/2023 bán cho Phan Thị Yên L1 (tên gọi khác là N3) 02 lần, lần đầu 01 (một) bịch khay và 01 (một) viên thuốc lắc với giá 2.300.000 đồng, lần thứ hai 01 (một) bịch khay và 02 (hai) viên thuốc lắc với giá 2.700.000 đồng.

Vào khoảng tháng 4/2023 đến tháng 5/2023 bán cho Dương A Chúc khoảng 05 lần với số tiền ít nhất là 2.000.000 đồng và nhiều nhất là 4.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 5/2023 đến tháng 6/2023 bán cho Lê Nhật C3 khoảng 04-05 lần với số tiền ít nhất là 2.000.000 đồng và nhiều nhất là 3.000.000 đồng.

Vào khoảng tháng 6/2023 bán cho Nguyễn Văn Ú1 khoảng 06 lần với số tiền ít nhất là 2.000.000 đồng và nhiều nhất là 3.200.000 đồng.

Vào khoảng tháng 6/2023 đến tháng 8/2023 bán cho Trần Minh D (tên gọi khác là D đầu bò) khoảng 05-06 lần với số tiền ít nhất là 2.000.000 đồng và nhiều nhất là 4.000.000 đồng.

Đồng thời vào ngày 03/05/2023, thông qua bạn gái là Võ Thị Mỹ Q có bán cho Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2 01 (một) bịch ma túy khay và 01 (một) viên thuốc lắc với giá là 1.900.000 đồng, lần này do Q và T1 giao ma túy. Ngoài ra thì cũng trong ngày 03/05/2023 Đ có nhắn tin bảo Q và T1 mang 04 (bốn) bịch khay và 05 (năm) viên thuốc lắc qua nhà nghỉ T5 để có người mua thì bán, trong lúc T1 và Q mang ma túy qua nhà nghỉ thì bị bắt quả tang.

Trong các lần bán ma túy cho các đối tượng này, Đ trực tiếp đi giao ma túy và cũng có nhờ T1 đi giao (hai lần) và Q giao (một lần), Đ không chia lợi nhuận từ việc bán ma túy cho T1 và Q mà chỉ bao ăn uống, cho tiền và ma túy cho hai người này sử dụng. Việc giao nhận tiền mua bán ma túy giữa Đ và những người mua đều thông qua chuyển khoản vào tài khoản số 070113344703 tên Trần Vĩnh Đ mở tại

ngân hàng S3, tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy của Đ khoảng 20.000.000 đồng (*bút lục từ 402 đến D1*).

Ngày 12/5/2023 và 25/10/2023, lần lượt Nguyễn Kim Á, Trần Thị Bích T2, Võ Thị Mỹ Q, Nguyễn Quốc T1 và Trần Vĩnh Đ bị Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố R khởi tố, tạm giam để điều tra.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng thống nhất với nội dung sự việc như đã nêu trên.

- Việc thu giữ tài liệu, đồ vật:

Thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2:

- 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu;

- 01 (một) túi xách màu đen có quay đeo;

- 01 (một) xe máy biển kiểm soát số: 68E1-606.68, nhãn hiệu Vision, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 351016097604251 đã qua sử dụng (*các bút lục từ 01- 04*).

Thu giữ khi bắt quả tang Võ Thị Mỹ Q và Nguyễn Quốc T1:

01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất và 05 (năm) viên nén màu nâu;

- 01 xe máy nhãn hiệu HONDA VARIO, màu sơn đen, biển kiểm soát số: 65K1-310.56;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, số Imei: 353167665739728, đã qua sử dụng;

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, số Imei: 866892052253310, đã qua sử dụng (*các bút lục từ 7-9*).

- Xử lý vật chứng trong giai đoạn điều tra: Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R đã trao trả lại cho chủ sở hữu những tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội, bao gồm:

Trao trả cho Nguyễn Thị T3 01 (một) xe máy hiệu HONDA VARIO, màu sơn đen, biển kiểm soát 65K1-310.56; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô-tô, xa máy số 020584, mang tên Nguyễn Thị T3;

Trao trả cho Nguyễn Kim Á 01 (một) xe máy nhãn hiệu HONDA VISION, màu sơn xanh đen, biển kiểm soát 68E1-608.68;

Trao trả cho Võ Thị Mỹ Q 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO số Imei: 866892052253310 đã qua sử dụng.

Theo các Quyết định xử lý vật chứng số 35/QĐ-MT ngày 11/7/2023 và số 46/QĐ-MT ngày 21/10/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R.

- Tại bản kết luận giám định số: 442/KL-KTHS, ngày 11/5/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh K kết luận như sau:

Gói 1:

+ Chất bột màu trắng chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,5425 gam;

+ 01 (một) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 0,3747 gam.

- Gói 2:

+ Các hạt chất rắn, dạng tinh thể không đồng nhất chứa trong 04 (bốn) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. Khối lượng mẫu gửi giám định là 6,3466 gam;

+ 05 (năm) viên nén màu nâu chứa trong 01 (một) gói giấy màu trắng được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại MDMA. Khối lượng mẫu gửi giám định là 1,7879 gam.

MDMA là chất ma túy nằm trong danh mục IB, STT 11, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Ketamine là chất ma túy nằm trong danh mục III, STT 40, Nghị định 57/2022/NĐ-CP, ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

(Bút lục 27-28)

- **Tại bản kết luận giám định số: 474/KL-KTHS, ngày 25/5/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh K kết luận như sau:**

Đã tìm thấy và trích xuất dữ liệu lưu trữ trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12 Pro max có số IMEI: 353167665739728, chi tiết thể hiện trong đĩa DVD kèm theo (*bút lục 117.*)

- **Tại bản kết luận giám định số: 1044/KL-KTHS, ngày 5/11/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh K kết luận như sau:**

1. Chữ viết mang tên Nguyễn Quốc T1 trên Bản tự khai/Bản tường trình trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ viết của Nguyễn Quốc T1 trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M3 **do cùng một người viết ra.**

2. Chữ ký mang tên Nguyễn Quốc T1 và chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Quốc T1” trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký mang tên Nguyễn Quốc T1 và chữ viết ghi họ tên “Nguyễn Quốc T1” trên các mẫu so sánh ký hiệu từ M1 đến M7 **do cùng một người ký và viết ra** (*bút lục 118.*)

- **Tại bản kết luận giám định số: 928/KL-KTHS, ngày 07/11/2023 của Phòng K2 - Công an tỉnh K kết luận như sau:**

Tệp tin video mang tên “IMG_7730.MOV” dung lượng 5.97GB (năm phẩy chín mươi bảy Gigabyte) có thời lượng 04 phút 25 giây (đã kiểm tra mã MD5: 25D951D53D63C4ABF482CCADDF65F790) được lưu trữ trong USB hiệu TOSHIBA, 16GB, màu trắng do Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R gửi giám định không tìm thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung trong video.

Trích xuất 07 (bảy) ảnh từ video gửi đến giám định.

Kèm theo kết luận giám định: 01 Bản Phụ lục gồm 02 trang A4.

(Bút lục số 119).

Tại bản cáo trạng số 21/CT-VKSRG, ngày 04 tháng 01 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo Trần Vĩnh Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc T1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Thị Mỹ Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38, khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Đ mức án tù 07 năm đến 08 năm tù, tổng hợp với hình phạt 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 17/02/2023; áp dụng các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 mức án tù 03 năm đến 04 năm tù; áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ Q mức án tù 02 năm đến 03 năm tù; áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Á mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, bị cáo Trần Thị Bích T2 mức án 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số: 442/2023 (Gói 1) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N4, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T4 và hình dấu tròn của phòng K2 - Công an tỉnh K;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số: 442/2023 (Gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N4, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T4 và hình dấu tròn của phòng K2 - Công an tỉnh K;

+ 01 (một) túi xách màu đen có quai đeo, đã qua sử dụng.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei: 353167665739728, đã qua sử dụng;

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số I: 351016097604251, đã qua sử dụng;

+ Tiền Việt Nam 1.900.000đ (một triệu, chín trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước và phiếu thu của N hàng V ngày 12/10/2023.

Theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 98/LNK-MT ngày 23/5/2023, số 211/LNK-MT ngày 19/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R và Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo và những chứng cứ xác định có tội:

Tại phiên tòa qua kết quả thẩm vấn, lời khai của các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng; vật chứng thu thập được, kết luận giám định của cơ quan có thẩm quyền, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ thể hiện: Vào lúc 00 giờ 40 phút, ngày 04/5/2023, tại Hẻm A, đường L, phường A, thành phố R, đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an thành phố R phối hợp cùng Công an phường A bắt quả tang Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2 đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ 01 (một) túi xách màu đen có quai đeo Á mang trên người bên trong có 01 (một) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ, bên trong có chứa chất bột màu trắng và 01 (một) viên nén màu nâu, qua giám định là ma túy loại **Ketamine**, khối lượng là **0,5425 gam** và **MDMA** khối lượng là **0,3747 gam**. Qua khai thác nhanh, Á và T2 khai nhận số ma túy trên là do cả hai mới vừa mua của Võ Thị Mỹ Q và Nguyễn Quốc T1 ở nhà trọ số D T, phường A, thành phố R. Cơ quan điều tra tiến hành bắt khẩn cấp đối với Q và T1 thì phát hiện và thu giữ 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong có 04 (bốn) bịch nylon trong suốt có rãnh gài viền màu đỏ chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể không đồng nhất và 05 (năm) viên nén màu nâu qua giám định là ma túy loại **Ketamine**, khối lượng là **6,3466 gam** và **MDMA** khối lượng là **1,7879 gam**. Q và T1 khai nhận tất cả số ma túy này là của Trần Vĩnh Đ (bạn trai của Q), Đ nói với T1 và Q mang qua nhà nghỉ T5 để có ai mua thì mang đi bán, còn số ma túy của Á và T2 mua thì do Q bán (T1 là người giao) dưới sự đồng ý của Đ và số ma túy này cùng

với ma túy bắt quả tang thu giữ của Q là của Đ cất giấu trong bình xịt chữa cháy để trước phòng trọ của Q.

Qua làm việc Trần Vĩnh Đ thừa nhận ma túy Q bán cho Á và T2 là của Đ kêu Q bán. Nguồn ma túy do Đ mua ma túy của một người tên M1 (không rõ lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh mang về để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ tháng 03/2023 đến tháng 08/2023 Đ đã bán cho 06 người gồm: Trần Minh Đ1, Dương Anh C2, Lê Nhật C3, Đặng Ngân N2, Nguyễn Trường Ú và Phan Thị Yến L1, mỗi người bán ít nhất 02 (hai) lần, nhiều nhất là 06 (sáu) lần, với số tiền mỗi lần thấp nhất 2.000.000 đồng và cao nhất là 4.000.000 đồng. Tổng số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy khoảng 20.000.000 đồng.

Do đó, có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo Trần Vĩnh Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc T1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Võ Thị Mỹ Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; bị cáo Nguyễn Kim Á và Trần Thị Bích T2 phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Về các vấn đề khác:

Đối với người tên M1 đã bán ma túy cho Đ, qua lời khai của Đ không xác định được người này ở đâu, từ đó chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Do đó đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R tiếp tục điều tra làm rõ, khi có căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với các đối tượng Trần Minh D, Dương Anh C2, Lê Nhật C3, Đặng Ngân N2, Nguyễn Trường Ú và Phan Thị Yến L1 có hành vi mua ma túy của Đ để sử dụng nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R đã chuyển xử lý hành chính theo quy định.

[4] Xét về nhân thân, hành vi, động cơ, tính chất, mức độ và hậu quả trong việc phạm tội của các bị cáo:

Trong vụ án này, các bị cáo đã có sự tiếp nhận ý chí của nhau từ việc mua bán cũng như tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng chưa đến mức câu kết chặt chẽ với nhau nên chỉ là đồng phạm giản đơn, cụ thể vai trò của các bị cáo như sau:

Đối với bị cáo Đ: Bị cáo là người trực tiếp mua ma túy về sử dụng và bán lại cho nhiều người, trong đó bị cáo có nhờ Q và T1 đem ma túy đi bán cho người khác, Đ thu lợi bất chính từ việc bán ma túy khoảng 20.000.000 đồng. Do đó Đ là người giữ vai trò chủ mưu trong vụ án này nên hình phạt đối với Đ phải cao hơn các bị cáo còn lại.

Đối với bị cáo Q và T1: Q chung sống như vợ chồng với Đ, T1 là bạn của Đ. Quá trình sử dụng chung ma túy, Đ có nhờ Q bán ma túy, T1 đi giao ma túy cho Đ, tuy nhiên Đ không có chia lợi nhuận cho Q và T1 từ việc bán được ma túy mà chỉ

bao ăn uống, cho tiền và ma túy cho hai người này sử dụng. Do đó, Q và T1 là người giữ vai trò giúp sức trong vụ án này nên hình phạt của hai bị cáo là tương đương nhau.

Đối với bị cáo Á và T2: Giống như các bị cáo trên, hai bị cáo đều là người nghiện ma túy, do có nhu cầu mua ma túy về sử dụng, hai bị cáo đã cùng nhau hùn tiền để liên hệ Q mua ma túy, tuy nhiên chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang. Hành vi của hai bị cáo là tàng trữ trái phép chất ma túy nên cần lưu ý khi xem xét hình phạt đối với hai bị cáo.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất về ma túy; tác hại của việc sử dụng ma túy là gây tổn hại đến thể chất, tinh thần của con người, đó cũng là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an trong khu vực nhưng các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội nêu trên một cách cố ý, vì vậy cần phải xử một mức án nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời cũng nhằm tuyên truyền, phòng ngừa chung trong xã hội đối với loại tội phạm này.

[5] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; bị cáo Đ và T1 tự nguyện khai ra những lần phạm tội trước đó, có người thân (ông ngoại) là người có công, được tặng thưởng huân chương kháng chiến, bị cáo Đ đã giao nộp toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Q tích cực hợp tác với cơ quan điều tra trong việc phát hiện tội phạm (làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo Đ).

Nên cần thiết áp dụng các điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ và T1; áp dụng các điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Q; áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét các tình tiết giảm nhẹ nêu trên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Á và T2.

[6] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

[7] Về xử lý vật chứng: Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm b, c, q khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Vĩnh Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Vĩnh Đ mức án **07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù**. Tổng hợp với hình phạt **06 (sáu) năm tù** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 17/2023/HS-ST ngày 17/02/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **13 (mười ba) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2022 đến ngày 29/12/2022.

- Căn cứ vào các điểm b, c khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T1 phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T1 mức án **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến ngày 25/12/2023.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 251, điểm s, t khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Mỹ Q phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Mỹ Q mức án **02 (hai) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến ngày 28/11/2023.

- Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Kim Á, Trần Thị Bích T2 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Kim Á mức án **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến ngày 29/9/2023.

Xử phạt bị cáo Trần Thị Bích T2 mức án **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được khấu trừ thời gian bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/5/2023 đến ngày 29/9/2023.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- Tịch thu, tiêu hủy ma túy còn lại sau giám định và vật chứng không có giá trị sử dụng gồm:

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số: 442/2023 (Gói 1) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N4, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T4 và hình dấu tròn của phòng K2 - Công an tỉnh K;

+ 01 (một) phong bì niêm phong mẫu vật có ký hiệu vụ số: 442/2023 (Gói 2) có chữ ký của giám định viên Nguyễn Hoàng N4, người chứng kiến niêm phong Võ Thị Thủy T4 và hình dấu tròn của phòng K2 - Công an tỉnh K;

- + 01 (một) túi xách màu đen có quai đeo, đã qua sử dụng.
- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước:
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone số Imei: 353167665739728, đã qua sử dụng;
- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xanh, số I: 351016097604251, đã qua sử dụng;
- + Tiền Việt Nam 1.900.000 đồng (một triệu, chín trăm nghìn đồng) theo giấy nộp tiền vào tài khoản Kho bạc Nhà nước và phiếu thu của N hàng V ngày 12/10/2023.

Theo các Lệnh nhập kho vật chứng số 98/LNK-MT ngày 23/5/2023, số 211/LNK-MT ngày 19/11/2023 của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố R và Quyết định chuyển vật chứng số 10/QĐ-VKS ngày 04/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/3/2024). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND TP. Rạch Giá;
- Công an TP. Rạch Giá;
- Chi cục THADS TP. Rạch Giá;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Đào Đức Luân**

